

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25311MH110214001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 16/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: X.PHAY

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006			8,0	Tám chẵn	C26CK1	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006			8,0	Tám chẵn	C26CK1	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006			8,0	Tám chẵn	C26CK1	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006			7,8	Bảy phẩy tám	C26CK1	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006			8,0	Tám chẵn	C26CK1	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006			8,0	Tám chẵn	C26CK1	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006			8,0	Tám chẵn	C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 26 / 26 .

Số sinh viên đạt: 26 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 16 tháng 7 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 17 tháng 07 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: 25311MH110214001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết

Ngày thi: 16/07/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: X.PHAY

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006			8,0	Tiến dần	C26CK2	
2	2410040037	Lê Vũ Hảo	18/12/2005			7,0	Bớt dần	C26CK2	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006			8,0	Tiến dần	C26CK2	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006			8,0	Tiến dần	C26CK2	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006			8,0	Tiến dần	C26CK2	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005			7,0	Bớt dần	C26CK2	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002			8,0	Tiến dần	C26CK2	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005			8,0	Tiến dần	C26CK2	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006			7,0	Bớt dần	C26CK2	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005			7,0	Bớt dần	C26CK2	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006			7,0	Bớt dần	C26CK2	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006			8,0	Tiến dần	C26CK2	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005			8,0	Tiến dần	C26CK2	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006			8,0	Tiến dần	C26CK2	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006			3,0	Tiến dần	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 15 / 15 .

Số sinh viên đạt: 15 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

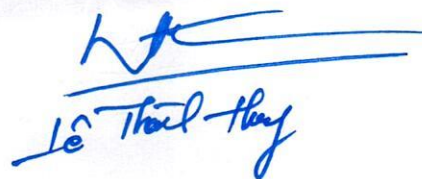


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 16 tháng 07 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thành Huy

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: 25311MH110214001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 12/06/2026 Giờ thi: 14^h00 Phòng thi: X. Phay

Giám thị 1: K. Thanh Thủy Ký tên: [Ký]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tiến dần	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	9,0	Chín chẵn	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
9	2410040031	Trần Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	7,0	Bảy chẵn	
11	2410040092	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,5	Tám phẩy năm	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	6,5	Sáu phẩy năm	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	6,8	Sáu phẩy tám	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	6,8	Sáu phẩy tám	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>[Ký]</u>	7,0	Bảy chẵn	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>[Ký]</u>	8,0	Tám chẵn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày 12 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 12 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Thái Thụy

TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ B

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: 25311MH110214001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 19/06/2026 Giờ thi: 14^h00 Phòng thi: XPhay

Giám thị 1: Ko Thach Huy Ký tên: LH

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	9,0	Chín điểm	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy điểm	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,8	Bảy phẩy tám	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,5	Tám phẩy năm	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy điểm	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,8	Sáu phẩy tám	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,8	Sáu phẩy tám	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,8	Bảy phẩy tám	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy điểm	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám điểm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày 14 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 19 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ B

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: 25311MH110214001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 21/05/2026 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X. Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	7.0	Bảy Không	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	Hào	6.0	Sáu Không	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	8.0	Tám Không	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	khoa	8.0	Tám Không	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	8.5	Tám Rưỡi	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	7.0	Bảy Không	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phát	8.0	Tám Không	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phát	7.0	Bảy Không	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	6.0	Sáu Không	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	7.5	Bảy Rưỡi	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tài	7.0	Bảy Không	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Th	8.5	Tám Rưỡi	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuấn	8.0	Tám Không	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Tuấn	8.0	Tám Không	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yên	7.0	Bảy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0 Số bài thi: 15 / 15

Ngày 21 tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 21 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Hồ Đức Quyết



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: 25311MH110214001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 14/06/2026 Giờ thi: 14h Phòng thi: X. Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: HĐQ

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	7.0	Bảy Không	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	Hào	6.5	Sáu rưỡi	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	8.0	Tám Không	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	7.0	Bảy Không	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	8.5	Tám rưỡi	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	7.0	Bảy Không	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phát	8.5	Tám rưỡi	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phon	7.0	Bảy Không	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	6.5	Sáu rưỡi	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	7.0	Bảy Không	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tài	7.0	Bảy Không	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Th	8.5	Tám rưỡi	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuấn	8.5	Tám rưỡi	HĐQ
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Vũ	7.0	Bảy Không	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yên	6.5	Sáu rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0 . Số bài thi: 15 / 15 .

Ngày 14 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 14 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết